TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75A/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 48/2023/TLST - DS ngày 24 tháng 02 năm 2023, về việc ly hôn và nuôi con chung giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H1, sinh năm: 1993

HKTT: thôn T, xã T1, huyện K, tỉnh H

Nguyên quán, trú tại: số B, Đ, xã H2, huyện T2, thành phố H3.

2/ Bị đơn: Anh Phạm Hùng H4, sinh năm: 1989

Nguyên quán: xã T3, huyện K1, tỉnh H

HKTT, trú tại: thôn T, xã T1, huyện K, tỉnh H

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Phạm Minh Đ1, sinh ngày 07/3/2018;

- Cháu Phạm Thị Minh C, sinh ngày 01/7/2019

Người giám hộ cho cháu Đ1 và cháu C: Chị Nguyễn Thu H1 và anh Phạm Hùng H4 (bố, mẹ đẻ của hai cháu)

Cùng có HKTT: thôn T, xã T1, huyện K, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015*;*

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83; 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 04/5/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu Hương và anh Phạm Hùng Hiệp.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đ- ơng sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H1 và anh Phạm Hùng H4 đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Đ1, sinh ngày 07/3/2018 cho anh H4 và giao cháu Phạm Thị Minh C, sinh ngày 01/7/2019 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 04/5/2023 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, cả hai bên đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, chị H1 và anh H4 đều được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; quyền được thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. ***Về tài sản chung, đất ruộng nông nghiệp và công sức đóng góp chung với hai bên gia đình*****:** Chị H1 và anh H4 cùng tự nguyện không yêu cầu Toà án đặt ra giải quyết.

2.4. Công nợ chung: Chị H1 và anh H4 khẳng định vợ chồng anh chị không có công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

2.5. Về án phí**:** Chị H1 tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H1 đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0008149 ngày 24/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, chị H1 được hoàn trả 150.000đ.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện KC;
- THA huyện KC;
- UBND xã T1;
- L- u HSVA.

ĐÀO DUY TR